

LUẬN A TỖ ĐẠT MA ĐẠI TỖ BÀ SA

QUYỂN 106

LUẬN VỀ TU TRÍ (Phần 2)

Hoặc có một trí thâm nhiếp tất cả các trí, đó là Pháp trí, không phải là trí như pháp, bởi vì Thể của trí là p. hoặc có hai trí thâm nhiếp tất cả các trí, đó là trí hữu lậu và trí vô lậu. Hoặc có ba trí thâm nhiếp tất cả các trí, đó là Pháp trí-Loại trí và Thế tục trí. Hoặc có bốn trí thâm nhiếp tất cả các trí, đó là ba trí cộng thêm Tha tâm trí. Hoặc có năm trí thâm nhiếp tất cả các trí, đó là Thế tục trí và Khổ-Tập-Diệt-Đạo trí. Hoặc có sáu trí thâm nhiếp tất cả các trí, đó là năm trí trước cộng thêm Tha tâm trí. Hoặc có bảy trí thâm nhiếp tất cả các trí, đó là trong tám trí trừ ra Tha tâm trí. Hoặc có tám trí thâm nhiếp tất cả các trí, đó là trong này nói Pháp trí-Loại trí-Tha tâm trí-Thế tục trí-Khổ trí-Tập trí-Diệt trí và Đạo trí.

Hỏi: Nếu tám trí này thâm nhiếp tất cả các trí, lại có tám trí, đó là Pháp trí-Niết-bàn trí-Tử sinh trí-Lậu tận trí-Túc trú tùy niệm trí-Diệu nguyện trí-Tận trí và Vô sinh trí, tám trí như vậy thì trí nào thâm nhiếp?

Đáp: Tùy theo sự thích hợp đều thâm nhiếp vào tám trí này. Nghĩa là Pháp trí biết về nhân, cho nên biết quả bậc Hạ-Trung-Thượng của ba cõi là do pháp trí trong nhân, trí ấy tức là do bốn trí này thâm nhiếp, đó là Pháp-Loại-Thế tục và Diệt trí. Trí Tử sinh tức là do trí Thế tục này thâm nhiếp.

Tôn giả Diệu Âm nói: “Trí Tử sinh do bốn trí thâm nhiếp, đó là Pháp-Loại-Thế tục và Khổ trí.”

Lời bình: Nên biết trong này, cách nói trước là hợp lý.

Trí Lậu tận, muốn làm cho quả báo chúng sinh (chư hữu) duyên vào pháp lậu tận, cho nên gọi là trí Lậu tận, do bốn trí thâm nhiếp, đó là Pháp-Loại-Thế tục và Diệt trí; muốn làm cho quả báo của chúng sinh

đạt được thân lậu tận, cho nên gọi là trí Lậu tận, do tám trí thâm nhiếp. Trí Túc trú tùy niệm do Thế tục trí thâm nhiếp.

Tôn giả Diệu Âm nói: “Trí Túc trú tùy niệm do sáu trí thâm nhiếp, tức là trong tám trí trừ ra Tha tâm trí bởi vì duyên với pháp quá khứ, và trừ ra Diệt trí bởi vì duyên với pháp hữu vi.”

Lời bình: Nên biết trong này, cách nói trước là hợp lý.

Trí Diệu nguyện do Thế tục trí thâm nhiếp.

Tôn giả Diệu Âm nói: “Trí Diệu nguyện do tám trí thâm nhiếp, đó là trong mười trí trừ ra Tận trí và Vô sinh trí, bởi vì là tánh thuộc Kiến.”

Lời bình: Nên biết trong này, cách nói trước là hợp lý.

Tận trí và Vô sinh trí đều do sáu trí thâm nhiếp, trừ ra Tha tâm trí bởi vì không phải là tánh thuộc kiến, và trừ ra Thế tục trí bởi vì là vô lậu. Vì vậy tám trí này thâm nhiếp tất cả các trí.

Tôn giả Tăng-già-phiệt-tô nói rằng: “Nên nói là một trí, đó là trí Quyết định, bởi vì nghĩa quyết định là nghĩa của trí. Trí Quyết định này có hai loại sai biệt:

1. Hữu lậu.
2. Vô lậu.

Nếu như hữu lậu, thì bởi vì tự tánh cho nên gọi là Thế tục trí; nếu như vô lậu, thì bởi vì đối trị sai biệt cho nên lại thiết lập hai loại, đó là đối trị cõi Dục thì gọi là Pháp trí, đối trị cõi Sắc-Vô sắc thì gọi là Loại trí. Ngay ba trí trước, nếu có thể nhận biết tâm-tâm sở pháp của người khác, thì gọi là Tha tâm trí. Vả lại, trí vô lậu do hành tướng sai khác, cho nên lại thiết lập bốn trí, nếu đối với Khổ để làm bốn hành tướng chuyển thì gọi là Khổ trí, cho đến nếu đối với Đạo để làm bốn hành tướng chuyển thì gọi là Đạo trí.”

Hỏi: Nếu trí Quyết định chỉ có một loại, hoặc là hai-hoặc là ba, thì tại sao trong này thiết lập có tám trí?

Đáp: Bởi vì năm sự cho nên thiết lập có tám trí:

1. Vì đối trị cho nên thiết lập Pháp-Loại trí.
2. Vì tự tánh cho nên thiết lập Thế tục trí.
3. Vì gia hạnh cho nên thiết lập Tha tâm trí.
4. Vì hành tướng cho nên thiết lập Khổ-Tập trí.
5. Vì hành tướng sở duyên cho nên thiết lập Diệt-Đạo trí.

Tôn giả Tả Thọ đưa ra cách nói như vậy: “Bởi vì đối trị bốn loại ngu cho nên thiết lập có tám trí. Bốn loại ngu là:

1. Ngu về cõi.

2. Ngu về tâm.
3. Ngu về pháp.
4. Ngu về đế.

Đối trị ngu về cõi cho nên thiết lập Pháp-Loại trí, đối trị ngu về tâm cho nên thiết lập Tha tâm trí, đối trị ngu về pháp cho nên thiết lập Thế tục trí, đối trị ngu về Đế cho nên thiết lập Khổ-Tập-Diệt và Đạo trí.”

Đó gọi là bốn tánh-tướng phân-tự Thế-ngã vật-tự tánh của tám trí. Đã nói về tự tánh của trí, nay sẽ nói đến nguyên cớ.

Hỏi: Vì sao gọi là trí, trí là nghĩa gì?

Đáp: Nghĩa quyết định là nghĩa của trí.

Hỏi: Như vậy thì Nghi tương ứng với Tuệ không nên gọi là trí, bởi vì không quyết định đối với cảnh sở duyên?

Đáp: Đó cũng là trí, bởi vì trong một sát na cũng quyết định đối với cảnh sở duyên. Nhưng trong tụ này thì thế lực tác dụng của Nghi mạnh hơn, khiến cho tâm đối với cảnh do dự không quyết định trong nhiều sát na, cho nên gọi là tụ Nghi. Như Tam-ma-địa trong một sát na đối với cảnh luôn luôn dừng lại, có lúc nếu tương ứng với trạo cử, làm cho nhiều sát na chuyển dời đối với cảnh, thì gọi là hỗn loạn. Lại như hữu tình, nếu tham nhiều thì gọi là hạnh tham, nếu sân nhiều thì gọi là hạnh sân, nếu si nhiều thì gọi là hạnh si, mỗi một loại không phải là không có những phiền não khác; ở đây cũng như vậy, cho nên không có gì sai.

Phái Thí Dụ nói: “Nếu tâm có trí thì không có sự không hiểu biết, nếu tâm có nghi thì không có quyết định, nếu tâm có thô thì không có tế. Nhưng mà Đối Pháp đã nói là pháp tướng giống như rừng cây rậm rạp, nghĩa là trong một tâm, có trí-có sự không hiểu biết, có loại không phải là trí-không phải là không hiểu biết, có nghi-có quyết định, có loại không phải là nghi-không phải là quyết định, có thô-có tế, có loại không phải là thô-không phải là tế.”

Các Luận sư A-Tỳ Đạt Ma nói: “Các pháp câu sinh thì có gì sai? Nghĩa là các tâm sở lần lượt chuyển đổi làm cho sinh khởi một tâm tương ứng mà tướng dụng khác nhau. Trí gọi là Bát-nhã; không hiểu biết gọi là Vô minh; không phải là trí-không phải là không hiểu biết, đó là những tâm sở pháp khác. Nghi gọi là do dự; quyết định gọi là trí; không phải là nghi-không phải là quyết định, đó là những tâm sở pháp khác. Thô gọi là Tầm; tế gọi là Tứ; không phải là thô-không phải là tế, đó là những tâm sở pháp khác. Như các sắc pháp câu sinh khác chúng

loại, tâm sở cũng như vậy, cho nên không có gì sai.”

Có người đưa ra cách nói này: Nghĩa quyết định chọn lựa lại đối với cảnh sở duyên là nghĩa của trí; các Tuệ hữu lậu đối với cảnh sở duyên, từ vô thì đến nay thường xuyên quyết định chọn lựa, cho nên đều gọi là trí; các Tuệ vô lậu quyết định chọn lựa lại, cho nên đều gọi là trí; chỉ riêng Nhẫn vô lậu đối với bốn Thánh đế, chưa đưa quyết định chọn lựa lại, cho nên không gọi là trí.

Lại có người nói: Bởi vì hai nghĩa cho nên gọi là trí, đó là nghĩa chứng thực biết rõ và nghĩa nhận biết rõ ràng. Nghĩa chứng thực biết rõ, đó là chứng thực biết rõ Khổ cho đến chứng thực biết rõ Đạo, cho nên gọi là trí. Nghĩa nhận biết rõ ràng, đó là nhận biết rõ ràng về sự nối tiếp nhau của mình, nhận biết rõ ràng về sự nối tiếp nhau của người khác, cho nên gọi là trí.

Đã nói tổng quát về nguyên cố của các trí, nguyên cố của mỗi một loại nay sẽ nói đến.

Hỏi: Vì sao gọi là Pháp trí?

Đáp: Bởi vì Thể của trí là pháp, cho nên gọi là Pháp trí.

Hỏi: Nếu như vậy thì Thể của trí khác cũng là pháp, tại sao không gọi là Pháp trí?

Đáp: Tuy Thể của tất cả các trí đều là pháp, mà chỉ thiết lập tên gọi Pháp trí đối với một loại; như mười tám Giới, mười hai xứ, bảy Giác chi, sáu Tùy niệm, bốn Niệm trú, bốn Chứng tịnh, bốn Vô ngại giải, ba Bảo-ba Quy, Thể đều là pháp mà chỉ kiến lập tên gọi là Pháp đối với một; ở đây cũng như vậy cho nên không cần phải vặn hỏi.

Lại nữa, Pháp trí chỉ có một tên gọi, đó là tên gọi chung; trí khác có hai tên gọi, đó là tên gọi chung và không chung; bởi vì chọn lấy sự khác nhau, cho nên nói tên gọi không chung. Lại nữa, bắt đầu hiểu biết về pháp cho nên gọi là Pháp trí, pháp hiểu đúng về sau cho nên gọi là Loại trí. Lại nữa, nếu bắt đầu đạt được trí tương ứng với Pháp Chứng tịnh, thì gọi là Pháp trí; sau trí này mà đạt được, cho nên gọi là Loại trí. Lại nữa, đối với pháp hiện thấy, đạt được trí Hiện lượng, cho nên gọi là Pháp trí; sau trí này mà đạt được, cho nên gọi là Loại trí. Lại nữa, khởi Dục có nhiều phiền não không phải là pháp, đó là phần-hận-phú-não-tật-san... tương ứng với phiền não, nếu trí là đối trị gần của chúng thì gọi là Pháp trí, cõi Sắc-Vô sắc không có phiền não không phải là pháp như vậy; đối trị chúng là Pháp trí, về sau sinh khởi cho nên gọi là Loại trí.

Lại nữa, nếu trí do sáu địa thâm nhiếp, có thể duyên với một địa thì gọi là Pháp trí; nếu trí do chính địa thâm nhiếp, có thể duyên với tám địa

thì gọi là Loại trí. Đây là dựa vào địa hữu lậu mà nói. Lại nữa, nếu trí do sáu địa thâm nhiếp, có thể duyên với sáu địa thì gọi là Pháp trí, nếu trí do chín địa thâm nhiếp, có thể duyên với chín địa thì gọi là Loại trí. Đây là dựa vào địa vô lậu mà nói. Lại nữa, nếu trí đối trị với mười tám Giới-mười hai Xứ-năm Uẩn thì gọi là Pháp trí, nếu trí đối trị mười bốn Giới-mười Xứ-năm Uẩn thì gọi là Loại trí. Lại nữa, nếu trí đối trị năm Uẩn thiện-bất thiện và vô ký thì gọi là Pháp trí, nếu trí đối trị năm Uẩn thiện-vô ký thì gọi là Loại trí. Lại nữa, nếu trí đối trị hành phước-phi phước và bất động thì gọi là Pháp trí, nếu trí đối trị hành phước và bất động thì gọi là Loại trí. Lại nữa, nếu trí đối trị đoàn thực-dâm dục và ái thì gọi là Pháp trí, nếu trí đối trị các Định và ái thì gọi là Loại trí.

Hỏi: Vì sao gọi là Tha tâm trí?

Đáp: Bởi vì biết tâm của người khác, cho nên gọi là Tha tâm trí.

Hỏi: Trí này cũng biết các tâm sở pháp của người khác, tại sao chỉ gọi là Tha tâm trí?

Đáp: Bởi vì tâm mong mỏi, nghĩa là người tu quán trước tiên khởi lên ý thích, mong muốn biết tâm của người khác, do ý thích này sau lúc biết tâm thì cũng biết được tâm sở. Như người có ý thích chủ yếu là mong muốn trong thấy vua, sau lúc trông thấy vua thì cũng trông thấy các quán. Lại nữa, các pháp có được tên gọi là do nhiều duyên, nghĩa là hoặc do tự tánh có được tên gọi, như Đế-như Uẩn-như Thế tục trí; hoặc do đối trị có được tên gọi, như Pháp-Loại trí; hoặc do gia hạnh có được tên gọi, như Tha tâm trí...; hoặc do tương ứng có được tên gọi, như nói: Pháp tương ứng với Lạc thọ..., gọi là pháp thuận với Lạc thọ...; hoặc do sở y có được tên gọi, như nhãn thức...; hoặc do hành tướng có được tên gọi như Khổ-Tập trí; hoặc do sở duyên có được tên gọi, như Niệm trú...; hoặc do hành tướng sở duyên có được tên gọi, như Diệt-Đạo trí. Vì vậy do gia hạnh mà gọi là Tha tâm trí.

Lại nữa, bởi vì tâm mạnh hơn cho nên tuy cũng biết tâm sở, mà chỉ gọi là Tha tâm trí; như vua đến... Lại nữa, bởi vì tâm là Đại địa, tâm sở của pháp gọi là Đại địa. Lại nữa, bởi vì lúc chứng Tha tâm thông thì đạo vô gián chỉ duyên với tâm. Lại nữa, bởi vì nói tâm đi xa và chỉ đi một mình... Lại nữa, bởi vì nói tâm là đi trước... Lại nữa, bởi vì nói tâm là vô tăng thượng. Lại nữa, bởi vì nói tâm là chủ khu thành. Lại nữa, bởi vì nói tâm là nơi nương vào. Lại nữa, bởi vì nói tâm có thể khởi lên các giới thiện-ác. Lại nữa, bởi vì nói tâm có thể dẫn đến các nẻo thiện-ác. Lại nữa, bởi vì tâm là nội xứ có sở duyên khắp các cõi-địa. Lại nữa, bởi vì tâm là sở y chứ không phải là tâm sở. Lại nữa, bởi vì nếu tâm hoạt

động thì tâm sở thuận theo. Lại nữa, bởi vì nếu lúc tâm điều phục-không điều phục, thì các tâm sở pháp cũng như vậy. Lại nữa, bởi vì nếu lúc tâm tản mác hay không tản mác, thì các tâm sở pháp cũng như vậy.

Bởi vì những duyên này, cho nên Tha tâm trí này tuy cũng biết tâm sở, mà chỉ gọi là Tha tâm trí.

Hỏi: Vì sao gọi là Thế tục trí?

Đáp: Biết rõ thế tục cho nên gọi là Thế tục trí.

Hỏi: Cũng biết về thắng nghĩa, tại sao chỉ gọi là Thế tục trí?

Đáp: Tuy cũng biết phần ít về thắng nghĩa các pháp như Uẩn-Xứ-Giới bốn Thánh đế..., mà biết phần nhiều về pháp thế tục như nam nữ-đi lại-bình chậu-áo quần-xe cộ-nhà cửa-núi rừng..., cho nên gọi là Thế tục trí.

Lại nữa, trí Thế tục này thật ra không có tướng của trí, mà đối với thế tục cùng thiết lập tên gọi của trí; như không phải là chủng loại vua chúa, nhưng mọi người tưởng tượng thi thiết cùng lập ra tên gọi của vua chúa. Lại nữa, trí Thế tục này tất cả hữu tình lần lượt chuyển đổi cùng chấp nhận, chứ không có gì tranh luận; như Tăng ngồi trên-như vừa lòng mọi người, mọi người đều đồng ý, cho nên gọi là Thế tục.

Lại nữa, trí Thế tục này bao trùm các hữu tình, duyên với tất cả các cảnh, cho nên gọi là Thế tục. Lại nữa, trí Thế tục này do ngu si dựa vào, hệ thuộc ngu si, là nơi dừng chân yên ổn của ngu si, cho nên gọi là Thế tục.

Phái Tranh luận nói: Trí Thế tục này bị các sự không hiểu biết làm cho che phủ, như vật trong đồ đựng bị đồ đựng làm cho che kín, cho nên gọi là Thế tục.

Lại nữa, trí Thế tục này bị đạo đối trị làm cho biến hoại, vì người ngu si đã vui mừng tôn trọng, cho nên gọi là Thế tục.

Hỏi: Vì sao gọi là Khổ trí, cho đến Đạo trí?

Đáp: Duyên với Khổ Thánh đế, chuyển bốn hành tướng, cho nên gọi là Khổ trí; cho đến duyên với Đạo Thánh đế, chuyển bốn hành tướng, cho nên gọi là Đạo trí.

Hỏi: Các trí Thế tục cũng có thể duyên với bốn Đế, đều chuyển bốn hành tướng, lẽ nào gọi là bốn trí hay sao?

Đáp: Nếu chỉ duyên với Khổ đế, chỉ chuyển bốn hành tướng, thì gọi là Khổ trí; cho đến nếu chỉ duyên với Đạo đế, chỉ chuyển bốn hành tướng thì gọi là Đạo trí. Các trí đối với bốn Thánh đế, hoặc là duyên riêng biệt với từng loại một, hoặc là duyên kết hợp với hai loại một, hoặc là duyên kết hợp với ba loại một, hoặc là duyên tổng quát với bốn

Đế, hoặc là duyên với pháp khác, hoặc lại duyên tổng quát với hành tướng đã khởi, cũng không quyết định cho nên không gọi là Khổ trí cho đến Đạo trí, bởi vì tạp loạn.

Lại nữa, nếu duyên riêng biệt với bốn Đế, đều chuyển bốn hành tướng, không cùng chung một ràng buộc với Khổ-Tập thì gọi là trí của bốn Đế; các trí Thế tục tuy cũng có duyên riêng biệt với bốn Đế, đều chuyển bốn hành tướng, mà cùng chung một ràng buộc với Khổ-Tập, cho nên không gọi là trí của bốn Đế.

Hỏi: Trí này không cùng chung một ràng buộc với Diệt-Đạo, tại sao không thiết lập Diệt-Đạo trí?

Đáp: Đầu không thiết lập cho nên sau cũng không thiết lập.

Lại nữa, nếu duyên riêng biệt với bốn Đế, đều chuyển bốn hành tướng, có thể đối trị phiền não thì gọi là trí của bốn Đế; các trí Thế tục cũng có duyên riêng biệt với bốn Đế, đều chuyển bốn hành tướng, mà không có thể đối trị phiền não, cho nên không gọi là trí của bốn Đế.

Lại nữa, nếu duyên riêng biệt với bốn Đế, đều chuyển bốn hành tướng, đối với bốn Thánh đế chứng thấy rõ ràng, không bị Kiến-Nghị-Vô minh làm cho mê hặc, không tăng thêm phiền não-không dẫn đến ba cõi, nhất định hướng đến Niết-bàn thì gọi là trí của bốn Đế; các trí Thế tục không có nghĩa như vậy, cho nên không gọi là trí của bốn Đế.

Lại nữa, nếu duyên riêng biệt với bốn Đế, đều chuyển bốn hành tướng, là tánh Thánh thì gọi mười hai trí của bốn Đế; các trí Thế tục không phải là tánh Thánh thâm nhiếp, cho nên không gọi là trí của bốn Đế.

Tám trí như vậy, về cõi thì Tha tâm trí nếu là hữu lậu thì hệ thuộc cõi Sắc, nếu là vô lậu thì không hệ thuộc; Thế tục trí gồm chung ba cõi; sáu trí còn lại thì không hệ thuộc.

Về địa, Thế tục trí thuộc về sáu địa; Loại trí thuộc về chín địa; Tha tâm trí thuộc về bốn địa; Thế tục trí thuộc về mười tám địa, đó là tám Đăng trí-tám cận phần-Tĩnh lự trung gian và cõi Dục; còn lại bốn trí, Pháp trí thâm nhiếp là thuộc về sáu địa, Loại trí thâm nhiếp là thuộc về chín địa.

Về sở y, Pháp trí chỉ dựa vào cõi Dục mà dấy khởi; Tha tâm trí chỉ dựa vào cõi dục-Sắc mà dấy khởi; Loại trí và Thế tục trí đều dựa vào ba cõi mà dấy khởi; trí còn lại nếu Pháp trí thâm nhiếp thì chỉ dựa vào cõi Dục mà dấy khởi, Loại trí thâm nhiếp thì dựa vào tất cả ba cõi mà dấy khởi.

Về hành tướng, Pháp trí và Loại trí đều làm mười sáu hành tướng;

Tha tâm trí nếu vô lậu thì làm bốn hành tướng của Đạo, hữu lậu thì làm hành tướng không rõ ràng; Thế tục trí làm mười sáu hành tướng, cũng làm những hành tướng khác, Khổ-Tập-Diệt-Đạo trí đều làm bốn hành tướng.

Hỏi: Các Khổ trí đều làm chuyển hành tướng Khổ chẳng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu phân biệt:

1. Hoặc có lúc Khổ trí mà không phải là làm chuyển hành tướng khổ, đó là Khổ trí làm chuyển hành tướng Vô thường-Không-Vô ngã.

2. Hoặc có lúc làm chuyển hành tướng Khổ mà không phải là Khổ trí, đó là pháp tương ứng với Khổ trí làm chuyển hành tướng Khổ;

3. Hoặc có lúc Khổ trí cũng làm chuyển hành tướng Khổ, đó là Khổ trí làm chuyển hành tướng Khổ.

4. Hoặc có lúc không phải là Khổ trí cũng không phải là làm chuyển hành tướng Khổ, nếu chỉ chọn lấy chủng loại này thì đó là pháp tương ứng với Khổ trí làm chuyển hành tướng Vô thường-Không-Vô ngã, nếu không chỉ chọn lấy chủng loại này thì trừ ra những tướng trước.

Như chuyển có bốn câu phân biệt, đã chuyển-sẽ chuyển nên biết cũng như vậy. Như Khổ trí đối với hành tướng Khổ có ba loại bốn câu phân biệt, đối với hành tướng Vô thường-Không-Vô ngã nên biết cũng như vậy. Như Khổ trí có mười hai câu phân biệt, Tập-Diệt-Đạo trí nên biết cũng như vậy. Như tổng cộng có bốn mươi tám loại bốn câu phân biệt.

Về sở duyên, Pháp trí và Loại trí đều duyên với bốn Đế, Tha tâm trí duyên với tâm-tâm sở pháp của người khác, Thế tục trí duyên với tất cả các pháp, Khổ trí duyên với Khổ đế, Tập trí duyên với Tập đế, Diệt trí duyên với Diệt đế, Đạo trí duyên với Đạo đế.

Về Niệm trú, Tha tâm trí là ba Niệm trú trừ ra Thân niệm trú, Diệt trí là pháp niệm trú, trí còn lại gồm chung bốn Niệm trú.

Về Trí, tám trí này tức là tám trí.

Về Tam-ma-địa, Pháp trí và Loại trí đi cùng ba Tam-ma-địa; Tha tâm trí nếu vô lậu thì Đạo đi cùng Tam-ma-địa Vô nguyện, hữu lậu thì không phải là đi cùng Tam-ma-địa; Thế tục trí không phải là đi cùng Tam-ma-địa; Khổ trí đi cùng Tam-ma-địa Không-Vô nguyện, Tập trí đi cùng Tam-ma-địa Tập-Vô nguyện, Diệt trí đi cùng Tam-ma-địa đi cùng Vô tướng, Đạo trí đi cùng Tam-ma-địa Vô nguyện-Đạo.

Về Căn tương ứng, Thế tục trí tương ứng với năm căn; trí còn lại tương ứng với ba Căn, đó là Lạc-Hỷ và Xả.

Về ba đời, tám trí này đều gồm chung ba đời.

Duyên với ba đời, Pháp trí-Loại trí và Thế tục đều duyên với ba đời và tách rời thế gian; Tha tâm trí quá khứ duyên với quá khứ. Hiện tại duyên với hiện tại, vị lai sinh pháp thì duyên với vị lai, không sinh pháp thì duyên với ba đời; Diệt trí duyên với tách rời thời gian, trí còn lại duyên với ba đời.

Về thiện-bất thiện và vô ký Thế tục trí gồm chung ba loại, trí còn lại chỉ là thiện.

Duyên với thiện-bất thiện và vô ký, Loại trí duyên với thiện-vô ký, Diệt-Đạo trí chỉ duyên với thiện, trí còn lại duyên với ba loại.

Về hệ thuộc ma cỗi-không hệ thuộc, Tha tâm trí nếu hữu lậu thì hệ thuộc cỗi Sắc, nếu vô lậu thì không hệ thuộc; Thế tục trí hệ thuộc chung cả ba cỗi; trí còn lại thì không hệ thuộc.

Duyên với hệ thuộc ba cỗi-không hệ thuộc, Pháp trí duyên với hệ thuộc cỗi Dục và không hệ thuộc, Loại trí duyên với hệ thuộc cỗi Sắc-Vô sắc và không hệ thuộc, Tha tâm trí duyên với hệ thuộc cỗi Dục-Sắc và không hệ thuộc, Thế tục trí duyên với hệ thuộc ba cỗi và không hệ thuộc Khổ-Tập trí duyên với hệ thuộc ba cỗi, Diệt-Đạo trí duyên với không hệ thuộc.

Về Học-Vô học và phi học phi vô học, Tha tâm trí chung cả ba loại, Thế tục trí chỉ riêng Phi học phi vô học, trí còn lại còn lại là Học và Vô học.

Duyên với Học-Vô học và phi học phi vô học, Pháp-Loại-Thế tục và Tha tâm trí đều duyên với ba loại, Khổ-Tập-Diệt trí chỉ duyên với Phi học Phi vô học, Đạo trí duyên với Học và Vô học. Về kiến-tu mà đoạn và không đoạn, Tha tâm trí nếu là hữu lậu thì do tu mà đoạn, nếu là vô lậu thì không đoạn; Thế tục trí là do kiến-tu mà đoạn, trí còn lại là không đoạn. Duyên với kiến-tu mà đoạn và không đoạn, Pháp-Loại-Thế tục và Tha tâm trí duyên với ba loại, Khổ-Tập trí duyên với kiến-tu mà đoạn, Diệt-Đạo trí duyên với không đoạn.

Duyên với danh-duyên với nghĩa, Pháp-Loại-Thế tục-Khổ-Tập trí duyên chung với danh và nghĩa, trí còn lại chỉ duyên với nghĩa.

Duyên với Tự-Tha tương tục và Phi tương tục, Pháp-Loại và Thế tục trí duyên với ba loại, Tha tâm trí duyên với Tha tương tục, Khổ-Tập-Đạo trí duyên với Tự-Tha tương tục, Diệt trí duyên với Phi tương tục.

Gia hạnh đặc-ly nhiễm đặc và sinh đặc, Thế tục trí gồm chung ba loại, trí còn lại gồm chung gia hạnh đặc và ly nhiễm đặc.

Từng đạt được-chưa từng đạt được, Tha tâm trí và Thế tục trí gồm cả từng đạt được-chưa từng đạt được, trí còn lại chỉ riêng chưa từng đạt

được.

- Lại nữa, Pháp trí có bốn loại:

1. Đối với pháp bắt đầu biết cho nên gọi là pháp trí.
2. Đối với pháp hiện đang biết cho nên gọi là Pháp trí.
3. Đối với pháp thật sự biết cho nên gọi là Pháp trí.
4. Đối với pháp rời khỏi nhận biết cho nên gọi là Pháp trí.

- Tỷ loại trí cũng có bốn loại:

1. Dùng nhân tỷ loại biết quả.
2. Dùng quả tỷ loại biết nhân.
3. Dùng nghiệp thân-ngũ tỷ loại biết tâm.
4. Dùng pháp đã nói tỷ loại biết Phật.

Tha tâm trí cũng có bốn loại, đó là từ bốn duyên mà sinh ra cũng có thể làm bốn duyên, trí phụ thuộc của trí này cũng như vậy.

- Thế tục trí cũng có bốn loại:

1. Biết tên gọi thế tục.
2. Biết ràng buộc thế tục.
3. Biết giả lập thế tục.
4. Biết chấp trước thế tục.

- Khổ trí cũng có bốn loại:

1. Biết khổ của sinh.
2. Biết khổ của lưu chuyển.
3. Biết khổ của nóng bức phiền muộn.
4. Biết khổ của hòa hợp.

- Tập trí cũng có bốn loại:

1. Biết nghiệp.
2. Biết phiền não.
3. Biết ái.
4. Biết sự việc.

- Diệt trí cũng có bốn loại:

1. Biết ba kiếp vĩnh viễn đoạn trừ.
2. Biết thâm sâu si mỏng dần.
3. Biết năm kiếp thuận phần dưới không còn.
4. Biết tất cả các kiết dứt sạch.

- Đạo trí cũng có bốn loại:

1. Biết từ Bồ-đặc-già-la thứ tám cho đến tất cả phần vị Học đều có những việc đã làm.
2. Biết làm cho oàn địch phải thuận phục.
3. Quán xét việc làm vốn có.

4. Quán xét gần hết lậu.

- Tận trí cũng có bốn loại:

1. Kiến mà không nhiếp.

2. Lìa xa Định Không.

3. Không phải là Tha tâm trí.

4. Gia hạnh chậm chạp.

- Vô sinh trí cũng có bốn loại:

1. Bởi vì nhân.

2. Bởi vì quả.

3. Bởi vì nối tiếp nhau.

4. Bồ-đặc-già-la.

Trong này đã nói đến bốn Pháp trí..., là giải thích rộng ra các trí sai biệt trong kinh, chứ không phải đầu chính là Pháp trí... thâm nhiếp.

Lại nữa, nên nói mười trí tổng hợp là một trí, đó là Pháp trí, bởi vì đều lấy pháp làm Thể. Nên nói mười trí tổng hợp làm một trí, đó là Loại trí, bởi vì đều là chủng loại Thánh. Nên nói mười trí tổng hợp làm một trí đó là trí đã nhận biết, bởi vì đã biết mà nhận biết cho nên xem xét quyết định lại. Nên nói mười trí tổng hợp làm một trí, đó là Đạo trí, bởi vì Đạo đề thâm nhiếp. Nên nói mười trí tổng hợp làm một trí, đó là Nguyện trí, bởi vì có năng lực thoả mãn điều mong cầu. Nên nói mười trí tổng hợp làm một trí, đó là Tận trí, bởi vì đạt được trong thân người không còn phiền não. Nên nói mười trí tổng hợp làm một trí, đó là Vô sinh trí, bởi vì không lui sụt rơi rụng.

Hỏi: Thế nào Pháp trí?

Đáp: Tất cả trí vô lậu đối với các hành-nhân của các hành-diệt các hành-đạo có thể đoạn các hành của cõi Dục.

Trong này, các hành là khổ đế, nhân của các hành là Tập đế, diệt các hành là Diệt đế, đạo có thể đoạn các hành là Đạo đế. Các trí vô lậu có thể nhận biết về bốn Đế của cõi Dục như vậy, gọi chung là pháp trí. Lại nữa, tất cả trí vô lậu đối với Pháp trí và địa của Pháp trí, đó gọi là Pháp trí.

Hỏi: Vì sao lại nói đến trí này?

Đáp: Trước đây tuy nói về đạo vô gián có thể đoạn các hành của cõi Dục, mà chưa nói đến đạo gia hạnh-giải thoát-thắng tiến, nay cần phải nói đến.

Trong này, Pháp trí là pháp trí của ba đạo; địa của Pháp trí là các pháp cùng có tương ứng với Pháp trí của ba đạo. Lại nữa, đạo có thể đoạn là Pháp trí của đạo vô gián, Pháp trí là Pháp trí của ba đạo khác;

địa của Pháp trí là các pháp cùng có tương ứng với Pháp trí của bốn đạo, và bốn phẩm Pháp nhẫn. Lại nữa, đạo có thể đoạn là pháp vô lậu của bốn đạo có thể đoạn phiền não của cõi Dục, Pháp trí là Pháp trí đã tu-đã khởi vào lúc khác; địa của Pháp trí là các pháp cùng có tương ứng với lúc ấy. Tiếp theo sau Loại trí dựa theo đây nên biết. Tha tâm trí... như vẫn nói rộng ra, nên biết về tướng ấy.

Pháp trí cho đến Đạo trí, ở trong tám trí thì mỗi một trí thâm nhiếp mấy loại?

Hỏi: vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Vì ngăn chặn tông chỉ của người khác để hiển bày về Chánh lý. Nghĩa là hoặc có người chấp: Các pháp thâm nhiếp, đó là thâm nhiếp tánh khác chứ không thâm nhiếp tự tánh. Như Luận giả Phân Biệt đã chấp. Vì ngăn chặn cái chấp ấy, muốn nhấn bày về các pháp đều thâm nhiếp tự tánh chứ không thâm nhiếp tánh khác, cho nên soạn ra phần luận này. Nghĩa lý trong này như trong chương Kiết Uẩn đã phân biệt rộng ra.

Pháp trí thâm nhiếp Pháp trí và phần ít của năm trí đó là Tha tâm trí và Khổ-Tập-Diệt-Đạo trí.

Trong này, nói tổng quát là Pháp trí thâm nhiếp Pháp trí, nhưng Pháp trí thuộc về sáu địa, Vị chí Định thì thâm nhiếp Vị chí Định, cho đến Tĩnh lự thứ tư thì thâm nhiếp Tĩnh lự thứ tư. Lại nữa, Pháp trí có bốn loại đó là trí của bốn ĐẾ, Khổ trí thâm nhiếp Khổ trí, cho đến Đạo trí thâm nhiếp Đạo trí. Lại nữa, Pháp trí thuộc về ba đời, quá khứ thâm nhiếp quá khứ, vị lai thâm nhiếp vị lai, hiện tại thâm nhiếp hiện tại; quá khứ và vị lai đều có nhiều sát-na, mỗi một sát-na tự mình thâm nhiếp.

Ngay Pháp trí này thâm nhiếp phần ít của Tha tâm trí, nghĩa là Tha tâm trí có hữu lậu, có vô lậu; trí này chỉ thâm nhiếp vô lậu. Vô lậu ấy lại có phẩm Pháp trí, có phẩm Loại trí; trí này chỉ thâm nhiếp phẩm Pháp trí. Vì vậy nói thâm nhiếp phần ít của trí kia.

Ngay Pháp trí này thâm nhiếp phần ít của Khổ-Tập-Diệt-Đạo trí, nghĩa là bốn trí ấy đều có phẩm Pháp trí, có phẩm Loại trí; trí này chỉ thâm nhiếp phẩm Pháp trí, cho nên nói là thâm nhiếp phần ít của bốn trí

Loại trí thâm nhiếp Loại trí và phần ít của năm trí, đó là Tha tâm trí và Khổ-Tập-Diệt-Đạo trí.

Trong này, nói tổng quát là Loại trí thâm nhiếp Loại trí, nhưng loại trí thuộc về chính địa, Vị chí Định thì thâm nhiếp Vị chí Định, cho đến Vô sở hữu xứ thì thâm nhiếp Vô sở hữu xứ, phần còn lại nói rộng ra như Pháp trí.

Tha tâm trí thâm nhiếp Tha tâm trí và phần ít của bốn trí, đó là Pháp-Loại-Thế tục và Đạo trí. Trong này, nói tổng quát là Tha tâm trí thâm nhiếp Tha tâm trí, nhưng Tha tâm trí thuộc về bốn tính lự căn bản, Tính lự thứ nhất thì thâm nhiếp Tính lự thứ nhất, cho đến Tính lự thứ tư thì thâm nhiếp Tính lự thứ tư. Lại nữa, Tha tâm trí có hữu lậu-có vô lậu, hữu lậu thâm nhiếp hữu lậu, vô lậu thâm nhiếp vô lậu. Hữu lậu này thì có đã từng đạt được-có chưa từng đạt được, đã từng đạt được thâm nhiếp đã từng đạt được, chưa từng đạt được thâm nhiếp chưa từng đạt được; vô lậu này thì có phẩm Pháp trí-có phẩm Loại trí, Pháp trí thâm nhiếp phẩm Pháp trí, phẩm Loại trí thâm nhiếp phẩm Loại trí. Lại nữa, Tha tâm trí này gồm chung ba đời, quá khứ thâm nhiếp quá khứ vị lai thâm nhiếp vị lai hiện tại thâm nhiếp hiện tại quá khứ và vị lai đều có sát-na, mỗi một sát-na tự mình thâm nhiếp.

Ngay Tha tâm trí này thâm nhiếp phần ít của Pháp trí, nghĩa là pháp trí thuộc về sáu địa, trí này chỉ thâm nhiếp Pháp trí của bốn Tính lự căn bản kia. Lại nữa, Pháp trí có bốn loại, đó là trí của bốn Đế, trí này chỉ thâm nhiếp Pháp trí của Đạo trí. Lại nữa, Pháp trí của Đạo trí có duyên riêng biệt-có duyên toàn bộ, có duyên hiện tại-có duyên quá khứ và vị lai, có duyên Tự tương tục-có duyên Tha tương tục, có duyên tâm-tâm sở pháp, có duyên với Uẩn khác; trí này chỉ thâm nhiếp Pháp trí duyên riêng biệt-hiện tại-Tha tương tục-tâm tâm sở pháp, cho nên nói là thâm nhiếp phần ít của Pháp trí. Như nói trí này thâm nhiếp phần ít của Pháp trí, nói trí này thâm nhiếp phần ít của Loại trí cũng như vậy; có điểm khác nhau là nên nói Loại trí thuộc về chính địa, trí này chỉ thâm nhiếp Loại trí thuộc về bốn Tính lự căn bản.

Lại nữa, Tha tâm trí này thâm nhiếp phần ít của Thế tục trí, nghĩa là Thế tục trí thuộc về mười tám địa; trí này chỉ thâm nhiếp Thế tục trí thuộc về bốn tính lự căn bản. Lại nữa, Thế tục trí có thiện-nhiễm ô và vô phú vô ký, trí này chỉ thâm nhiếp Thế tục trí thiện. Lại nữa, Thế tục trí thiện có duyên riêng biệt, có duyên tổng quát, nói rộng như trước; trí này chỉ thâm nhiếp Thế tục trí thiện có duyên riêng biệt-hiện tại-Tha tương tục và tâm-tâm sở pháp, cho nên nói là thâm nhiếp phần ít của Thế tục trí.

Lại nữa, Tha tâm trí này thâm nhiếp phần ít của Đạo trí, nghĩa là Đạo trí thuộc về chính địa; trí này chỉ thâm nhiếp Đạo trí thuộc về bốn Tính lự căn bản. Lại nữa, Đạo trí của bốn Tính lự căn bản có duyên riêng biệt, có duyên tổng quát, nói rộng như trước; trí này chỉ thâm nhiếp Đạo trí có duyên riêng biệt-hiện tại-Tha tương tục và tâm-tâm sở pháp,

cho nên nói là thâm nhiếp phần ít của Đạo trí.

Thế tục trí thâm nhiếp Thế tục trí và phần ít của Tha tâm trí.

Trong này, nói tổng quát là Thế tục trí thâm nhiếp Thế tục trí, nhưng Thế tục trí thuộc về mười tám địa, cõi Dục thì thâm nhiếp cõi Dục, cho đến Phi tưởng phi phi tưởng xứ thì thâm nhiếp Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Lại nữa, Thế tục trí có thiện-nhiễm ô và vô phú vô ký, thiện thì thâm nhiếp thiện, nhiễm ô thì thâm nhiếp nhiễm ô, vô phú vô ký thì thâm nhiếp vô phú vô ký. Lại nữa, Thế tục trí gồm chung ba đời, quá khứ thâm nhiếp quá khứ, vị lai thâm nhiếp vị lai, hiện tại thâm nhiếp hiện tại; quá khứ và vị lai đều nhiều sát-na, mỗi một sát-na tự mình thâm nhiếp.

Lại nữa, Thế tục trí thâm nhiếp phần ít của Tha tâm trí, nghĩa là Tha tâm trí có hữu lậu-có vô lậu; trí này chỉ thâm nhiếp Tha tâm trí hữu lậu, cho nên nói là thâm nhiếp phần ít của Tha tâm trí.

Khổ trí thâm nhiếp Khổ trí và phần ít của hai trí, đó là Pháp trí và Loại trí.

Trong này, nói tổng quát là Khổ trí thâm nhiếp Khổ trí, nhưng Khổ trí thuộc về chình địa, Vị chí Định thì thâm nhiếp Vị chí Định, cho đến vô sở hữu xứ thì thâm nhiếp vô sở hữu xứ; phần còn lại như trước nói.

Lại nữa, Khổ trí này thâm nhiếp phần ít của Pháp trí, nghĩa là Pháp trí có Khổ-Tập-Diệt-Đạo trí; trí này chỉ thâm nhiếp các trí của Khổ trí, cho nên nói là thâm nhiếp phần ít của Pháp trí. Như nói trí này thâm nhiếp phần ít của Pháp trí, nói trí này thâm nhiếp phần ít của Loại trí cũng như vậy. Như Khổ trí thâm nhiếp một trí và phần ít của hai trí, Tập trí và Diệt trí nên biết cũng như vậy.

Đạo trí thâm nhiếp Đạo trí và phần ít của ba trí, đó là Pháp-Loại và Tha tâm trí.

Trong này, nói tổng quát là Đạo trí thâm nhiếp Đạo trí, nhưng Đạo trí thuộc về chình địa, Vị chí Định thì thâm nhiếp Vị chí Định, cho đến Vô sở hữu xứ thì thâm nhiếp Vô sở hữu xứ; phần còn lại như trước nói.

Lại nữa, Đạo trí này thâm nhiếp phần ít của Pháp trí-Loại trí, như trước nói về Khổ trí thâm nhiếp phần ít của Pháp trí-Loại trí.

Lại nữa, Đạo trí này thâm nhiếp phần ít của Tha tâm trí, nghĩa là Tha tâm trí có hữu lậu-có vô lậu, trí này chỉ thâm nhiếp Tha tâm trí vô lậu, cho nên nói là thâm nhiếp phần ít của Tha tâm trí.

Trong này, thâm nhiếp có nghĩa là thâm nhiếp tự tánh, tự tánh đối với tự tánh thật sự có thể đạt được, không lìa ra-không cõi bỏ, thường tồn tại chứ không trống rỗng, luôn luôn làm chướng ngại, cho nên nói

là thâm nhiếp.

Nếu thành tựu Pháp trí, cho đến nói rộng ra.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Vì ngăn chặn tông chỉ của người khác để hiển bày về Chánh lý. Nghĩa là hoặc có người chấp: Tánh thành tựu và không thành tựu không có thật. Như phái Thí Dụ đã chấp. Vì ngăn chặn cái chấp ấy để hiển bày về tành thành tựu-tánh không thành tựu là quyết định thật có, cho nên soạn ra phần luận này.

Hỏi: Nếu thành tựu Pháp trí thì đối với tám trí này, có mấy thành tựu-mấy không thành tựu?

Đáp: Hoặc là ba-bốn-năm-sáu-bảy-tám. Nghĩa là lúc Khổ pháp trí-Khổ loại trí nhãn, không có Tha tâm trí thì thành tựu ba, có Tha tâm trí thì thành tựu bốn.

Trong này, ba đó là Pháp trí-Khổ trí và Thế tục trí; bốn đó là ba trí trước cộng thêm Tha tâm trí.

Nếu chưa lìa nhiễm cội Dục mà tiến vào Chánh tành ly sinh, thì lúc bấy giờ thành tựu ba; nếu đã lìa nhiễm cội Dục mà tiến vào Chánh tành ly sinh thì lúc bấy giờ thành tựu bốn. Những điều nói sau này dựa theo đây nên biết.

Lúc Khổ pháp trí, thì Pháp trí-Khổ trí thành tựu hiện tại và vị lai, tức là Thế một trí mà bởi vì đối trị cho nên gọi là Pháp trí, bởi vì hành tướng cho nên gọi là Khổ trí. Thế tục trí-Tha tâm trí thành tựu quá khứ-vị lai.

Lúc Khổ loại trí nhãn, thì tăng thêm Kiến-tăng thêm Tuệ-tăng thêm Đạo, không phải là Trí-không phải là Danh, lúc bấy giờ Pháp trí-Khổ trí-Thế tục trí hoặc là Tha tâm trí, đều chỉ thành tựu quá khứ-vị lai, bởi vì hiện tại không có. Những điều nói sau này dựa theo đây nên biết.

Lúc Khổ loại trí-Tập pháp trí nhãn, không có Tha tâm trí thì thành tựu bốn, có Tha tâm trí thì thành tựu năm.

Trong này, bốn đó là Pháp-Loại-Khổ và Thế tục trí; năm đó là bốn trí trước cộng thêm Tha tâm trí.

Lúc Khổ loại trí, thì tăng thêm Kiến-tăng thêm Tuệ-tăng thêm Đạo-tăng thêm Trí-tăng thêm Danh, nghĩa là Loại trí gọi cho Khổ trí này, bởi vì lúc ấy tên gọi Khổ pháp trí đã có được. Lúc Tập pháp trí nhận, thì tăng thêm Kiến-Tuệ-Đạo, không phải là Trí-không phải là Danh.

Lúc Tập pháp trí cho đến lúc Diệt pháp trí nhãn, không có Tha

tâm trí thì thành tựu năm, có Tha tâm trí thì thành tựu sáu.

Trong này, năm đó là Pháp-Loại-Khổ-Tập và Thế tục trí, sáu đó là năm trí trước cộng thêm Tha tâm trí.

Lúc Tập pháp trí, thì tăng thêm Kiến-Tuệ-Đạo và Trí-Danh, nghĩa là Tập trí gọi cho Pháp trí này bởi vì lúc ấy tên gọi Khổ pháp trí đã cò được.

Lúc Tập loại trí nhãn-Tập loại trí-Diệt pháp trí nhãn, thì tăng thêm Kiến-Tuệ-Đạo, không phải là Trí-không phải là Danh. Nguyên cớ thế nào? Bởi vì lúc ấy Tập loại trí đã có được tên gọi Tập trí, không khác với lúc Tập pháp trí đã có được tên gọi Tập trí; bởi vì lúc bấy giờ đã có được tên gọi Loại trí, không khác với lúc Khổ loại trí đã có được tên gọi Loại trí.

Lúc Diệt pháp trí cho đến lúc Đạo pháp trí nhãn, không có Tha tâm trí thì thành tựu sáu, có Tha tâm trí thì thành tựu bảy.

Trong này, sáu đó là Pháp-Loại-Khổ-Tập-Diệt và Thế tục trí, bảy đó là sáu trí trước cộng thêm Tha tâm trí.

Lúc Diệt pháp trí, thì tăng thêm Kiến-Tuệ-Đạo và Trí-Danh, nghĩa là Diệt trí gọi cho Diệt loại trí nhãn.

Lúc Diệt loại trí-Đạo pháp trí nhãn, thì tăng thêm Kiến-Tuệ-Đạo, không phải là Trí-không phải là Danh. Nguyên cớ thế nào? Bởi vì lúc ấy Diệt loại trí đã có được tên gọi Diệt trí, không khác với lúc Diệt pháp trí đã có được tên gọi Diệt trí; bởi vì lúc bấy giờ đã có được tên gọi Loại trí, không khác với lúc Khổ loại trí đã có được tên gọi Loại trí.

Lúc đạo Pháp trí cho đến lúc Đạo loại trí, không có Tha tâm trí thì thành tựu bảy, có Tha tâm trí thành tựu tám.

Trong này, bảy đó là trong tám trí trừ ra Tha tâm trí, tám đó là bảy trí trước cộng thêm Tha tâm trí.

Lúc Đạo pháp trí, thì tăng thêm Kiến-Tuệ-Đạo, không phải là Trí-không phải là Danh. Nguyên cớ thế nào? Bởi vì lúc ấy Đạo loại trí đã có được tên gọi Đạo trí, không khác với lúc Đạo pháp trí đã có được tên gọi Đạo trí; bởi vì lúc bấy giờ đã có được tên gọi Loại trí, không khác với lúc Khổ loại trí đã có được tên gọi Loại trí.

Nếu thành tựu Loại trí cho đến nếu thành tựu Đạo trí, thì đối với tám trí này thành tựu bao nhiêu, như văn nói rộng ra nên biết về tướng ấy.

Tăng thêm về Kiến-Tuệ-Đạo và tăng thêm về Trí-Danh, như trong Pháp trí nên biết về tướng ấy. nhưng thành tựu Pháp trí và Khổ trí, lấy lúc Khổ pháp trí làm thành tựu thứ nhất; Loại trí lấy lúc Khổ loại

trí làm thành tựu thứ nhất; Tha tâm trí lấy Đạo giải thoát thứ chín là nhiệm cội Dục, và ở cội Vô sắc chết đi sinh vào cội Sắc lúc tâm Trung Hữu đầu thai, làm thành tựu thứ nhất; Thế tục trí không có thứ nhất, bởi vì tất cả hữu tình vốn có thành tựu. Thành tựu Tập trí lấy lúc Tập pháp trí làm thành tựu thứ nhất, Diệt trí lấy lúc Diệt pháp trí làm thành tựu thứ nhất, Đạo trí lấy lúc Đạo pháp trí làm thành tựu thứ nhất. Pháp-Loại-Tập-Khổ-Diệt-Đạo trí, từ lúc bắt đầu đạt được về sau, cho đến lúc chưa nhập Niết-bàn thì luôn luôn thành tựu; Thế tục trí từ thời gian ban đầu không thể biết được, cho đến lúc chưa nhập Niết-bàn thì luôn luôn thành tựu; Tha tâm trí đã lìa nhiệm cội Dục mà chưa sinh vào cội Vô sắc chưa nhập Niết-bàn thì luôn luôn thành tựu. Đây gọi là Tỳ-bà-sa tóm lược ở nơi này.

Nếu tu Pháp trí thì cũng tu Loại trí chăng? Cho đến nói rộng ra.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Vì ngăn chặn tông chỉ của người khác để hiển bày về chánh lý. Nghĩa là hoặc có người nói: Pháp thiện-nhiễm và vô ký đều có nghĩa cuả. Vì ngăn chặn cái chấp ấy để hiển bày chỉ riêng pháp thiện hữu vi có thể có nghĩa tu. Tại sao biết như vậy? Như trong kinh nói: “Pháp thiện hữu vi cần phải tu chứ không phải là pháp nào khác. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì nếu Pháp trí là quả yêu quý, thì khuyến khích chịu khó tinh tiến tu tập làm cho dần dần tăng trưởng, cho nên gọi là tu. Chỉ riêng pháp thiện hữu vi có năng lực đạt được quả yêu quý, đó là bởi vì đạt được quả dị thực tăng thượng đáng yêu quý của thế gian, cũng bởi vì đạt được quả lìa cxa ràng buộc của xuất thế gian. Những người có trí chịu khó tinh tiến tu tập, từ bậc Hạ đến bậc Trung, từ bậc Trung đến bậc Thượng, khiến cho nhanh chóng đạt được quả yêu quý đã mong cầu. Pháp nhiễm-vô ký và thiện vô vi không có tác dụng như vậy, cho nên không gọi là tu.” Hoặc có người bác bỏ không có nghĩa của tu vị lai, nghĩa là bởi vì quá khứ và vị lai đều không có Thể thật sự. Vì ngăn chặn cái chấp ấy để hiển bày chắc chắn thật sự có quá khứ và vị lai, hiện tại có thể tu pháp thiện của vị lai, nghĩa là pháp thiện thù thắng của đời hiện tại làm nhân, dẫn dắt phát khởi đạt được các pháp thiện của vị lai, thì sẽ không có nghĩa đạt được quả..., nghĩa là lúc đạt được quả... thì hiện tại chỉ có một trí mà vị lai tu tám trí, hiện tại chỉ có một hành tướng mà vị lai tu mười sáu hành tướng, hiện tại chỉ có một sát-na mà vị lai tu vô lượng sát-na, hiện tại hoặc là chỉ có tâm-tâm sở pháp hữu lậu mà vị lai tu tâm-tâm sở pháp hữu lậu và vô lậu, hoặc có lúc hiện tại chỉ có tâm-tâm sở pháp vô lậu mà vị lai tu tâm-tâm sở pháp vô lậu và

hữu lậu, những sự việc như vậy đều sẽ không thể thành tựu. Lại nữa, lúc chư Phật chứng được Đại Bồ-đề, hiện tại chỉ có công đức của Tận trí; nếu không có nghĩa của tu thiện vị lai, thì lẽ ra chư Phật không có Nhất thiết trí. Đừng có sai lầm quá mức như vậy, cho nên nhất định phải thừa nhận là tu pháp thiện của vị lai. Bởi vì ngăn chặn các loại chấp lậ lung như vậy, và hiển bày về Chánh lý, cho nên soạn ra phần luận này.

Tu có bốn loại, nói rộng trước. Trong này chỉ dựa vào hai loại tu mà soạn luận, đó là tu đạt được và tu luyện tập.

